

# PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TẠO ĐỘNG LỰC ĐỘT PHÁ ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN VĂN ĐẠI\*

**Tóm tắt:** Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên mới, với nhiều chủ trương, chính sách toàn diện, là trụ cột nền tảng phát triển đất nước trên tất cả các mặt của đời sống xã hội. Trong thời gian qua Trung ương đã ban hành nhiều Nghị quyết quan trọng khẳng định tư duy đột phá về cải cách và phát triển đất nước<sup>1</sup>. Nghị quyết số 68/NQ-TW ngày 4 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân được ban hành đã khẳng định tư duy của Đảng và Nhà nước về chính sách phát triển kinh tế là trung tâm trong đó đề cao việc khai thông các nguồn lực thực tiễn của đất nước trước yêu cầu và bối cảnh mới. Sau 40 năm đổi mới, kinh tế tư nhân nước ta đã từng bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, trở thành một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều thành tựu quan trọng. Tuy vậy, còn nhiều trở ngại, khó khăn để phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam từ nhận thức, quan điểm, thể chế và hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách. Bài viết tiếp cận chủ yếu ở phương diện khoa học pháp lý để phân tích đánh giá thực trạng, đề xuất một số giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Nghị quyết 68/NQ-TW; Kinh tế tư nhân; Phát triển bền vững; Việt Nam.

**Abstract:** Vietnam is entering a new era, with many comprehensive policies and guidelines serving as the foundational pillars for the country's development across all aspects of social life. Recently, the Central Committee has issued numerous important resolutions affirming a breakthrough mindset regarding reform and national development. Resolution No. 68/NQ-TW on the development of the private economy was issued to affirm the Party and State's perspective that economic development policy is central, emphasizing the need to unlock the practical resources of the country in response to new demands and contexts. After 40 years of renewal (Doi Moi), Vietnam's private economy has gradually developed in both quantity and quality, becoming one of the important driving forces of the socialist-oriented market economy with many significant achievements. However, there are still many obstacles and difficulties in developing the private economy in Vietnam, stemming from perceptions, perspectiveinstitutional frameworks, and the effectiveness of policy implementation. This article approaches the issue primarily from a legal scientific perspective to analyze and evaluate the current situation, and to propose several solutions to promote private economic development in Vietnam in the period ahead.

**Keywords:** Resolution 68/NQ-TW; Private economy; sustainable development; Vietnam.

Ngày nhận bài: 15/10/2025; Ngày sửa bài: 15/12/2025; Ngày duyệt đăng bài: 15/01/2026.

## 1. Đề dẫn

Trong quá trình phát triển đất nước, mỗi thành phần kinh tế đều đóng vai trò nhất định trong việc thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm và nâng cao đời sống nhân dân. Trong đó, kinh tế tư nhân được xác định là

một trong những động lực quan trọng thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam phát triển nhanh và bền vững. Phát triển kinh tế tư nhân là một trong những chủ trương quan trọng, có tính đột phá của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới. Chủ trương này được cụ thể hóa và bổ

\* TS., Khoa Luật, Trường Đại học Vinh, Email: dainv@vinhuni.edu.vn

<sup>1</sup> Các Nghị quyết quan trọng đã được Trung ương đã ban hành trong thời gian qua: Nghị quyết 57NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 59NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết 66NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

sung, phát triển qua mỗi nhiệm kỳ đại hội. Một mặt, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập; mặt khác, phản ánh cách tiếp cận đột phá trong chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế<sup>2</sup>. Sự cần thiết phải phát triển kinh tế tư nhân không chỉ xuất phát từ yêu cầu nội tại của nền kinh tế mà còn là xu thế tất yếu trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Kinh tế tư nhân là khu vực kinh tế mà trong đó các cá nhân, hộ gia đình hoặc tổ chức tư nhân sở hữu tư liệu sản xuất và tự quyết định hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Đây là thành phần kinh tế năng động, linh hoạt, dễ thích ứng với những thay đổi của thị trường và có khả năng phát triển nhanh chóng khi được tạo điều kiện thuận lợi.

Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước Việt Nam ngày càng quan tâm và khẳng định vai trò “*Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế*”<sup>3</sup>. Đây là bước chuyển nhận thức quan trọng, thể hiện quyết tâm chính trị trong việc phát huy tối đa nguồn lực từ khu vực kinh tế này để phục vụ phát triển đất nước.

Tuy nhiên, trên thực tế, kinh tế tư nhân ở Việt Nam vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Môi trường pháp lý chưa thực sự thuận lợi, thủ tục hành chính còn rườm rà, tiếp cận vốn, đất đai và công nghệ còn hạn chế. Nhiều doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ, trình độ quản trị chưa cao, năng suất lao động thấp và thiếu khả năng cạnh tranh. Ngoài ra, sự phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp tư nhân cũng phần nào làm giảm động lực phát triển khu vực này. Vì vậy, để kinh tế tư nhân phát triển thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế, Nhà nước cần tiếp tục hoàn

thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch và công bằng. Đồng thời, cần có các chính sách hỗ trợ thiết thực về vốn, đất đai, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ... để khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đổi mới, sáng tạo và vươn lên mạnh mẽ.

## **2. Cơ sở chính trị, pháp lý về phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam**

Sau gần bốn thập kỷ thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước (từ năm 1986 đến nay), nền kinh tế Việt Nam đã có những bước tiến dài, mang lại những thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực. Trong quá trình đó, khu vực kinh tế tư nhân từng bước được công nhận, khuyến khích phát triển và ngày càng khẳng định vai trò là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế. Sự phát triển này không chỉ bắt nguồn từ nhu cầu thực tiễn của nền kinh tế thị trường mà còn được đặt trên nền tảng chính trị và pháp lý rõ ràng, ngày càng hoàn thiện.

Trước thời kỳ đổi mới, nền kinh tế Việt Nam chủ yếu là kinh tế kế hoạch hóa tập trung, với thành phần chủ đạo là kinh tế nhà nước. Các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh, đặc biệt là kinh tế tư nhân, chưa được nhìn nhận đúng vai trò, thậm chí có thời kỳ bị xem là phi chính thống. Tuy nhiên, bước ngoặt quan trọng bắt đầu từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986), khi Đảng ta khởi xướng đường lối đổi mới, thừa nhận sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế, trong đó có kinh tế tư nhân, khơi dậy mọi nguồn lực để phát triển đất nước.

Nếu như trong giai đoạn đầu, kinh tế tư nhân chỉ được xem là thành phần “bổ trợ”, thì đến Đại hội X (2006), Đảng đã xác định rõ: “Phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở

<sup>2</sup> TS. Nguyễn Toàn Thắng, “Phát triển kinh tế tư nhân - Chủ trương thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, động lực cho một Việt Nam thịnh vượng”, Tạp chí Cộng sản (điện tử ngày 29/7/2025).

<sup>3</sup> Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

những ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm.” Quan điểm này được tiếp tục khẳng định và nâng tầm tại Đại hội XII (2016) với nhận định mang tính đột phá: “*Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế.*” Đến Đại hội XIII (2021), Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu: “*Phát triển kinh tế tư nhân thật sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế quốc dân.*”

Trên cơ sở chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước đã cụ thể hóa bằng hệ thống pháp luật đồng bộ, tạo hành lang pháp lý cho kinh tế tư nhân phát triển. Trước hết, Hiến pháp năm 2013 khẳng định rõ: nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó các thành phần kinh tế được đối xử bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh theo pháp luật. Hiến pháp bảo hộ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản, quyền tự do kinh doanh của công dân và doanh nghiệp, tạo nên tảng pháp lý vững chắc cho sự phát triển của kinh tế tư nhân.

Bên cạnh đó, một loạt văn bản pháp luật chuyên ngành được ban hành và sửa đổi theo hướng ngày càng cởi mở, minh bạch hơn đối với khu vực tư nhân. Luật Doanh nghiệp (các năm 1999, 2005, 2014, 2020) đã từng bước gỡ bỏ các rào cản pháp lý, đơn giản hóa thủ tục hành chính, mở rộng quyền tự do kinh doanh cho cá nhân và tổ chức. Luật Đầu tư và Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng là những công cụ quan trọng thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong khu vực kinh tế tư nhân.

Một văn kiện quan trọng mang tính đột phá khác là Nghị quyết số 10-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (năm 2017) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Nghị quyết này lần đầu tiên xác lập đầy đủ các quan điểm, mục tiêu và giải pháp cụ thể, dài hạn để phát triển khu vực kinh tế tư nhân một cách bài bản, từ thể chế, cơ chế chính sách đến tạo lập

môi trường kinh doanh thuận lợi. Gần đây nhất, Nghị quyết số 68-NQ/TW (năm 2025) tiếp tục đặt mục tiêu đến năm 2030, kinh tế tư nhân đóng góp từ 55-58% GDP, trở thành lực lượng quan trọng trong đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế. Từ những cơ sở chính trị và pháp lý nêu trên, khu vực kinh tế tư nhân tại Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc. Số lượng doanh nghiệp tư nhân không ngừng tăng lên, hiện đạt gần 1 triệu doanh nghiệp. Khu vực này đang đóng góp trên 50% GDP, sử dụng hơn 80% lực lượng lao động toàn quốc và ngày càng xuất hiện nhiều doanh nghiệp lớn có năng lực cạnh tranh toàn cầu. Kinh tế tư nhân cũng đóng vai trò quan trọng trong phát triển các ngành dịch vụ, công nghiệp, công nghệ, thương mại điện tử và nông nghiệp công nghệ cao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, khu vực kinh tế tư nhân vẫn còn gặp không ít khó khăn về vốn, công nghệ, năng suất lao động, và vẫn thiếu những tập đoàn tư nhân có sức cạnh tranh thực sự mạnh mẽ trên trường quốc tế. Điều này đòi hỏi hệ thống chính trị - pháp luật tiếp tục được hoàn thiện theo hướng kiến tạo, minh bạch, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân phát triển một cách bình đẳng và bền vững hơn.

### **3. Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam**

Sau hơn 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1986), nền kinh tế Việt Nam đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong tiến trình đó, khu vực kinh tế tư nhân ngày càng khẳng định được vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm và đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước.

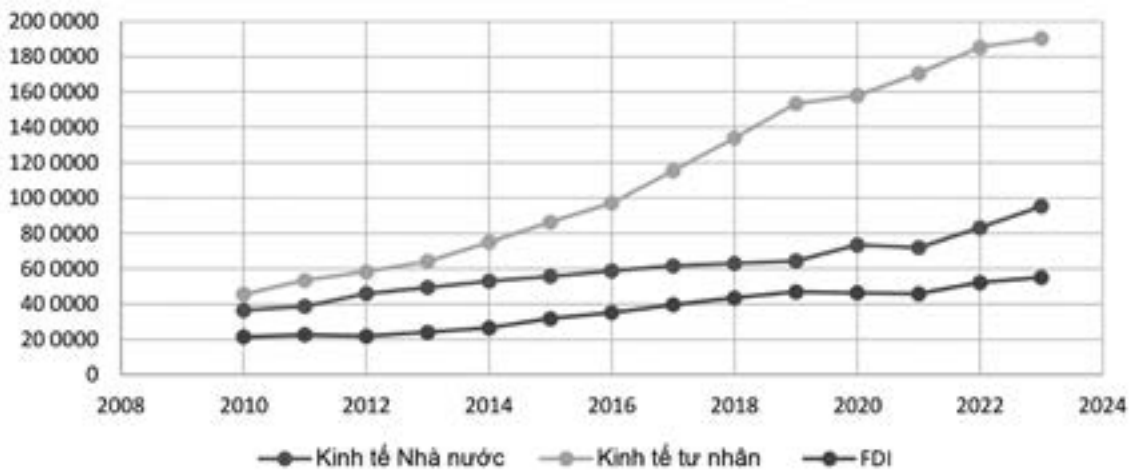
Thành tựu này có được là nhờ vào sự cải thiện đáng kể của môi trường thể chế và pháp lý. Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách quan trọng được thể chế hóa trong các đạo luật, như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu

tư, cùng với Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII<sup>4</sup> đã xác định kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế bên cạnh thành phần kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, các cải cách hành chính, nỗ lực cắt giảm điều kiện kinh doanh và tăng cường minh bạch đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho khu vực tư nhân phát triển.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đáng ghi nhận, kinh tế tư nhân ở Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Phần lớn các doanh nghiệp tư nhân vẫn có quy mô nhỏ và vừa, năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh chưa cao, phụ thuộc nhiều vào các

yếu tố ngoại cảnh tác động. Khả năng đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ còn hạn chế; đồng thời, liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân với khu vực FDI và doanh nghiệp nhà nước còn lỏng lẻo. Ngoài ra, một số vấn đề như thiếu minh bạch, cạnh tranh không lành mạnh, khó khăn trong tiếp cận vốn, đất đai và rào cản thủ tục hành chính cũng ảnh hưởng đến sự phát triển của khu vực kinh tế này.

**3.1. Quy mô vốn đầu tư của kinh tế tư nhân không ngừng được mở rộng và chiếm vị thế chủ đạo trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội**



**Biểu đồ 1.** Tổng vốn đầu tư toàn xã hội theo thành phần kinh tế giai đoạn 2010-2023<sup>5</sup>

Trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội với ban khu vực kinh tế chính là: Kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, FDI trong giai đoạn 2010-2023 thì khu vực kinh tế tư nhân vẫn luôn chiếm ở vị trí chủ đạo và không ngừng được mở rộng. Từ năm 2016 cho đến nay, thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng với chủ trương, chính sách quan trọng, đột phá về phát triển kinh tế tư nhân thì khu vực kinh tế này đã có quy mô phát triển vượt bậc khẳng định chủ trương đúng, kịp

thời của Đảng và Nhà nước.

**3.2. Kinh tế tư nhân đóng góp ngày càng tăng vào tăng trưởng kinh tế, cân đối vĩ mô phát triển bền vững**

Từ năm 2016 đến nay, tăng trưởng ở khu vực kinh tế tư nhân bình quân khoảng 6-8%/năm, cao hơn so với mức tăng trưởng GDP bình quân của cả nước. Trong giai đoạn này nền kinh tế nói chung, khu vực kinh tế tư nhân chịu ảnh hưởng lớn từ các tác động ngoại cảnh, về đại dịch, khủng

<sup>4</sup> Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa.

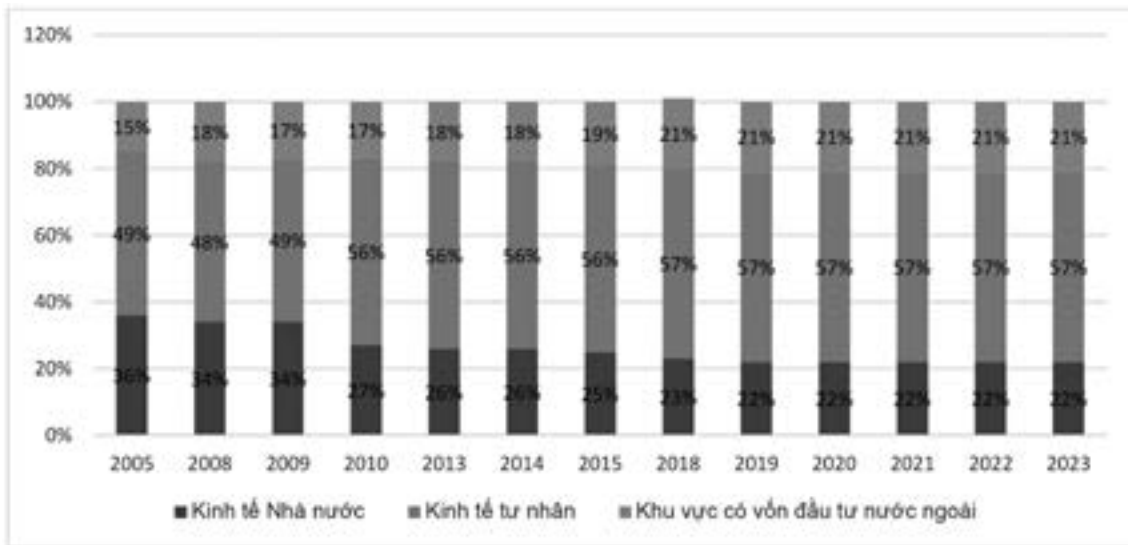
<sup>5</sup> Báo cáo của Cục Thống kê, Bộ Tài chính năm 2025.

hoảng chính trị ở nhiều quốc gia, chính sách thương mại ở một số quốc gia lớn như Mỹ, EU nhưng khu vực kinh tế tư nhân đã vượt qua khó khăn, khẳng định được vị trí, đóng góp quan trọng vào sự ổn định và tăng trưởng nền kinh tế Việt Nam.

Khu vực kinh tế tư nhân có đóng góp lớn nhất vào GDP, chiếm trên 50% GDP trong nhiều năm qua. Theo các số liệu thống kê của Chính phủ và các cơ quan nghiên cứu, khu vực này thường xuyên đóng góp trên 50% GDP cả nước khi tính gộp doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh cá thể. Riêng trong những năm gần đây, tỷ lệ đóng góp dao động khoảng 45-51% GDP, cho thấy vai trò ngày càng nổi bật của khu vực

tư nhân trong tăng trưởng kinh tế quốc gia. Không chỉ góp phần lớn vào tổng sản phẩm trong nước, khu vực này còn tạo việc làm cho hơn 80% lực lượng lao động, đóng vai trò chủ đạo trong huy động vốn đầu tư xã hội và mở rộng thị trường nội địa<sup>6</sup>.

Tuy nhiên, bên cạnh những đóng góp to lớn, khu vực tư nhân vẫn còn không ít hạn chế, như quy mô nhỏ, năng suất thấp, khả năng liên kết và cạnh tranh quốc tế còn yếu. Vì vậy, để phát huy vai trò của khu vực này, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và thúc đẩy hình thành những doanh nghiệp tư nhân lớn mang tầm quốc gia.



**Biểu đồ 2.** Đóng góp của thành phần kinh tế tư nhân vào nền kinh tế vĩ mô<sup>7</sup>

**3.3. Kinh tế tư nhân góp phần tạo việc làm và đảm bảo an sinh xã hội**

Trong giai đoạn 2017-2024, thành phần kinh tế tư nhân đã sử dụng bình quân hơn 43,5 triệu lao động, chiếm trên 82% tổng số lao động có việc làm<sup>8</sup>; góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp, tăng thu nhập cho người

dân, đặc biệt là ở khu vực nông thôn và các địa bàn còn nhiều khó khăn. Thực tiễn này phản ánh tính chất cơ cấu nền kinh tế của Việt Nam hiện đang chiếm đa số ở khu vực kinh tế nông thôn, thuộc thành phần kinh tế tư nhân với quy mô nhỏ và vừa. Kinh tế tư nhân bên cạnh đó cũng đang đóng vai

<sup>6</sup> GS.TS. Tô Lâm, “Phát triển kinh tế tư nhân - đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng”, Tạp chí Cộng sản (điện tử ngày 17/3/2025).

<sup>7</sup> Báo cáo của Cục Thống kê, Bộ Tài chính năm 2025.

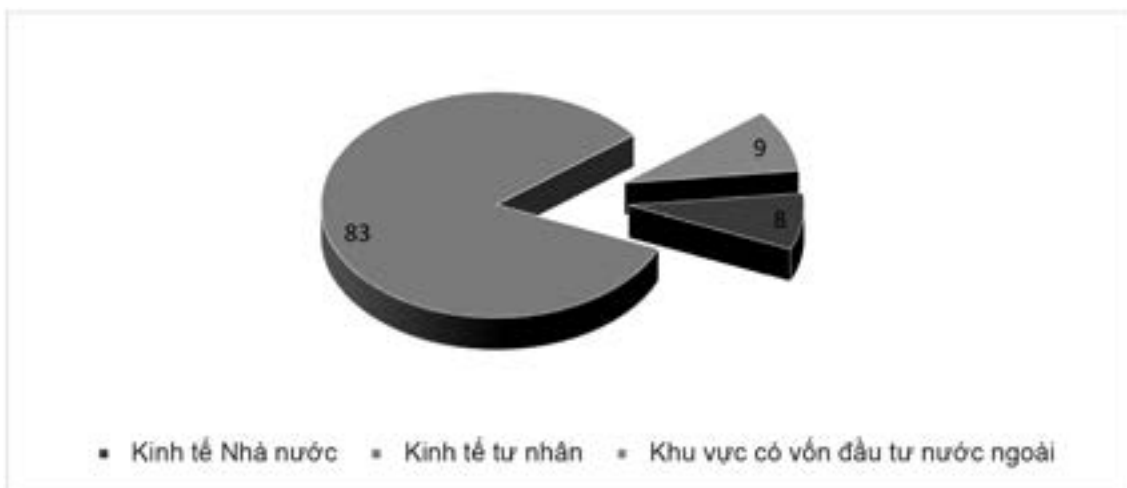
<sup>8</sup> Báo Người Lao động, “Phân bác luận điệu xuyên tạc về kinh tế tư nhân” (điền từ ngày 23/6/2025: <https://nld.com.vn/phan-bac-luan-dieu-xuyen-tac-ve-kinh-te-tu-nhan> 196250622210410547.htm?utm\_source=chatgpt.com).

trò tích cực trong việc thúc đẩy tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, góp phần thay đổi diện mạo kinh tế - xã hội ở nhiều địa phương.

Tái cơ cấu nền kinh tế là quá trình điều chỉnh lại cơ cấu các ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Trong quá trình này, khu vực tư nhân đóng vai trò linh hoạt, năng động, có khả năng thích ứng nhanh với thị trường, từ đó tạo ra động lực thúc đẩy các ngành mới phát triển. Chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ là một xu hướng tất yếu của các nền kinh tế đang phát triển. Kinh tế tư nhân với hàng trăm nghìn doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã và đang tạo ra hàng triệu việc làm phi nông nghiệp. Nhờ đó, lực lượng lao động nông thôn có cơ hội tiếp cận việc làm ổn định hơn, thu nhập cao hơn, từ đó góp phần giảm nghèo bền vững và nâng cao chất lượng sống.

Thay đổi diện mạo kinh tế - xã hội ở địa phương: Ở nhiều tỉnh, thành, đặc biệt là vùng nông thôn, miền núi hoặc khu vực ven đô, sự xuất hiện của các doanh nghiệp tư nhân đã góp phần hình thành các cụm công nghiệp, làng nghề, dịch vụ vận tải, thương mại, du lịch... tạo ra thay đổi tích cực về cơ sở hạ tầng, điều kiện sống và mức thu nhập. Điều này không chỉ mang ý nghĩa kinh tế mà còn có tác động xã hội to lớn.

Tuy nhiên, quá trình chuyển dịch này cũng đặt ra nhiều thách thức: Chất lượng lao động chuyển dịch còn thấp, thiếu kỹ năng; hiện tượng thiếu việc làm hoặc làm việc không ổn định trong khu vực phi chính thức vẫn phổ biến. Ngoài ra, sự phát triển của kinh tế tư nhân nếu không gắn với quy hoạch và bảo vệ môi trường có thể dẫn đến phát triển mất cân đối, ô nhiễm môi trường hoặc khai thác tài nguyên không bền vững tại địa phương.



**Biểu đồ 3.** Số lao động làm việc trong nền kinh tế giai đoạn 2017-2023 (%)<sup>9</sup>

**4. Một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam gắn với việc thực hiện Nghị quyết 68/NQ-TW**

- Cần xác định rõ khu vực tư nhân là “động lực quan trọng nhất” của nền kinh tế như đã được nêu tại Nghị quyết 68/NQ/TW<sup>10</sup>. Cùng với đó là việc thay đổi mạnh

<sup>9</sup> Báo cáo của Cục Thống kê, Bộ Tài chính năm 2025.

<sup>10</sup> Báo Nhân dân: “Giải pháp đột phá tháo gỡ các điểm nghẽn phát triển khu vực kinh tế tư nhân từ tinh thần Nghị quyết 68-NQ/TW” (<https://nhandan.vn/giai-phap-dot-pha-thao-go-cac-diem-nghen-phat-trien-khu-vuc-kinh-te-tu-nhan-post901010>).

mẽ tư duy từ “chỉ trông chờ vào đầu tư nhà nước, doanh nghiệp lớn nhà nước” sang “khơi dậy và tin tưởng vào doanh nghiệp tư nhân, hỗ trợ họ phát triển”<sup>11</sup>. Việc nâng cao nhận thức xã hội, từ tổ chức Đảng, Nhà nước tới địa phương, về vai trò, đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân giúp tạo niềm tin và khát vọng cho doanh nghiệp tư nhân. Cần đột phá trong cải cách thể chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ, giảm các điều kiện kinh doanh không cần thiết. Chẳng hạn như việc nghiên cứu đề xuất cắt giảm khoảng 30% điều kiện kinh doanh, khoảng 30% chi phí tuân thủ, khoảng 30% thời gian thực hiện<sup>12</sup>. Minh bạch hóa các quy định, tránh mâu thuẫn giữa các luật, bộ ngành; đảm bảo rằng doanh nghiệp tư nhân được đối xử công bằng, có cơ hội tham gia bình đẳng vào thị trường<sup>13</sup>. Xây dựng cơ chế tham vấn, đối thoại liên tục giữa Nhà nước và doanh nghiệp tư nhân để “nghe doanh nghiệp nói” và kịp thời tháo gỡ khó khăn, không dừng lại ở việc chỉ ban hành chính sách một chiều, thiếu cơ chế tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- *Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp lớn và vừa, các tập đoàn kinh tế tư nhân tâm cỡ khu vực và thế giới.* Mở rộng sự tham gia của doanh nghiệp tư nhân vào các dự án quan trọng quốc gia (đặt hàng, đấu thầu hạn chế hoặc chỉ định thầu như dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, công nghiệp mũi nhọn, hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, giao thông xanh, công nghiệp quốc phòng, an ninh...) và những nhiệm vụ khẩn cấp, cấp bách của quốc gia. Thúc đẩy đầu tư mở rộng và phát triển cung ứng dịch vụ y tế, giáo dục chất

lượng cao, phát triển công nghiệp văn hoá, giải trí. Đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác giữa Nhà nước và kinh tế tư nhân (lãnh đạo công - quản trị tư, đầu tư công - quản trị tư, đầu tư tư - sử dụng công...). Xây dựng, triển khai chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ; xây dựng, triển khai chương trình vươn ra thị trường quốc tế.

- *Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước.* Xây dựng đội ngũ doanh nhân có đạo đức, văn hoá kinh doanh, trung thực, thanh liêm, trách nhiệm xã hội, gắn với bản sắc dân tộc, tiếp cận tinh hoa văn hoá thế giới, khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường, thịnh vượng. Lấy đạo đức, văn hoá kinh doanh làm cốt lõi, đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật trong nhà nước pháp quyền. Đưa ra các tiêu chí đánh giá doanh nghiệp tư nhân theo chuẩn quốc tế (pháp luật, việc làm, ngân sách, an sinh xã hội). Tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các doanh nhân, doanh nghiệp điển hình, tiên tiến, kinh doanh hiệu quả, bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực vào các hoạt động vì cộng đồng. Huy động đội ngũ doanh nhân xuất sắc, có tâm, có tầm tham gia quản trị đất nước. Nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của các hiệp hội doanh nghiệp tại các địa phương. Thiết lập mối quan hệ giữa các cấp uỷ đảng, chính quyền với doanh nghiệp chặt chẽ, thực chất, chia sẻ, cởi mở, chân thành, trong đó các

[html?utm\\_source=chatgpt.com](http://html?utm_source=chatgpt.com)).

<sup>11</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (Hội đồng Lý luận Trung ương), “Đổi mới tư duy, tháo gỡ điểm nghẽn phát triển kinh tế tư nhân” ([https://dangcongsan.org.vn/hoidonglyluan/xay-dung-dang/doi-moi-tu-duy-thao-go-diem-nghen-phat-trien-kinh-te-tu-nhan.html?utm\\_source=chatgpt.com](https://dangcongsan.org.vn/hoidonglyluan/xay-dung-dang/doi-moi-tu-duy-thao-go-diem-nghen-phat-trien-kinh-te-tu-nhan.html?utm_source=chatgpt.com)).

<sup>12</sup> PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn, “Giải pháp chiến lược tạo động lực đột phá phát triển kinh tế tư nhân” ([https://vneconomy.vn/giai-phap-chien-luoc-cao-dot-pha-phat-trien-kinh-te-tu-nhan.htm?utm\\_source=chatgpt.com](https://vneconomy.vn/giai-phap-chien-luoc-cao-dot-pha-phat-trien-kinh-te-tu-nhan.htm?utm_source=chatgpt.com)).

<sup>13</sup> Báo Nhân dân, “Giải pháp đột phá tháo gỡ các điểm nghẽn phát triển khu vực kinh tế tư nhân” ([https://nhandan.vn/giai-phap-dot-pha-thao-go-cac-diem-nghen-phat-trien-khu-vuc-kinh-te-tu-nhan-post901010.html?utm\\_source=chatgpt.com](https://nhandan.vn/giai-phap-dot-pha-thao-go-cac-diem-nghen-phat-trien-khu-vuc-kinh-te-tu-nhan-post901010.html?utm_source=chatgpt.com)).

cơ quan quản lý nhà nước phải chủ động, tận tụy giải quyết các vấn đề vướng mắc cho doanh nghiệp tư nhân theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; đồng thời phát huy vai trò góp ý, phản biện chính sách của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trung thực, kịp thời, đúng bản chất các vấn đề khó khăn, vướng mắc; nghiêm cấm việc thao túng, trục lợi chính sách, lợi dụng, làm tha hóa cán bộ, công chức.

Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, phát triển bền vững đã trở thành tâm nhìn và sứ mệnh của hầu hết các quốc gia. Do đó, các mục tiêu phát triển bền vững và các khái niệm về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đang dẫn dắt các hoạt động kinh doanh của hầu hết các tổ chức công và tư nhân<sup>14</sup>. Nhà nước và doanh nghiệp là hai chủ thể chính trong việc thúc đẩy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ở Việt Nam, trong đó Nhà nước cần ban hành chính sách, giám sát việc thực thi các quy định và cung cấp thông tin về các vấn đề trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; doanh nghiệp thực thi và quyết định sự thành công của trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

- *Đặt ra yêu cầu tăng cường sự kết nối giữa doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI.* Xây dựng các chuỗi liên kết doanh nghiệp theo cụm ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng (doanh nghiệp lớn dẫn dắt). Một trong những những tiêu chí hướng chính sách ưu đãi là doanh nghiệp lớn chuyển giao công nghệ, hỗ trợ thử nghiệm sản phẩm, hỗ trợ kỹ thuật, kiến thức, đào tạo nhân lực, sử dụng sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Chi phí đào tạo nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuỗi được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế khi tính thuế

thu nhập doanh nghiệp. Khuyến khích tài trợ vốn cho các doanh nghiệp tư nhân hoạt động theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng. Hỗ trợ các dịch vụ tư vấn, xúc tiến thương mại để kết nối với FDI tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trọng điểm, khu thương mại tự do. Áp dụng tỷ lệ nội địa hoá phù hợp theo lộ trình (công nghiệp nền tảng, mũi nhọn, ưu tiên).

- *Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân.* Hoàn thiện hệ thống pháp luật thực thi hợp đồng, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng. Tăng cường tính minh bạch, hiệu lực, hiệu quả của toà án kinh tế, trọng tài thương mại trong xử lý các tranh chấp thương mại quốc tế đảm bảo nhanh chóng, công bằng, khách quan, bình đẳng. rà soát, hoàn thiện và thực thi hiệu quả quy định pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu tài sản, trong đó có quyền sở hữu trí tuệ và tài sản vô hình; giảm thiểu rủi ro pháp lý. Chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra mỗi năm một lần đối với Doanh nghiệp, trừ trường hợp đặc biệt. Ứng dụng công nghệ tiên tiến; miễn kiểm tra thực tế doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định pháp luật.

- *Giải pháp về bảo đảm hiệu quả cơ chế phối hợp, gắn kết tránh nhiệm giữa các chủ thể đồng hành cùng khu vực kinh tế tư nhân.* Nhà nước cần có chương trình hành động cụ thể để triển khai và giám sát thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW, với các chỉ tiêu cụ thể (quy mô doanh nghiệp tư nhân, đóng góp GDP, tạo việc làm) đã đề ra. Doanh nghiệp tư nhân cần xác định chiến lược phát triển chứ không chỉ tồn tại nhỏ lẻ tập trung

<sup>14</sup> TS. Phan Thị Thu Hiền, “Nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển bền vững”, Tạp chí Cộng sản (điện tử, ngày 9/6/2023).

vào nâng cao sản phẩm, thương hiệu, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Các tổ chức hỗ trợ (hiệp hội, ngân hàng, quỹ đầu tư, cơ quan đào tạo) cần phối hợp thực hiện chương trình nâng cao năng lực cho doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh cá thể. Địa phương đóng vai trò quan trọng cần xây dựng môi trường địa phương hấp dẫn cho doanh nghiệp tư nhân, tháo gỡ vướng mắc hành chính, tạo khuôn khổ liên kết vùng - doanh nghiệp.

### 5. Kết luận

Trong bối cảnh thế giới thay đổi nhanh chóng, nước ta đang đứng trước cả cơ hội phát triển mới và những thách thức lớn. Để đưa đất nước bước vào “kỷ nguyên mới”, đạt mục tiêu đến năm 2045 trở thành “nước phát triển, thu nhập cao”, bên cạnh khát vọng lớn, quyết tâm cao, Việt Nam cần thực hiện thành công những chuyển đổi có ý nghĩa chiến lược<sup>15</sup>. Phát triển kinh tế là trụ cột trung tâm trong phát triển bền vững ở Việt Nam. Bối cảnh kinh tế sẽ tác động, ảnh hưởng trực tiếp, toàn diện đến các trụ cột khác như chính trị, văn hóa, môi trường, quốc phòng an ninh. Nội dung quan trọng trong phát triển kinh tế là chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Các địa phương hiện nay, đang có nhiều nỗ lực, thành quả về thu hút nguồn vốn đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân, giải quyết việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, cũng với quá trình phát triển đó, những thiếu hụt của cơ sở pháp lý, hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách tại các địa phương còn hạn chế đã dẫn đến nhiều tồn tại, hạn chế trong thu hút nguồn lực lao động, phát triển kinh tế tư nhân ở các địa phương. Vì vậy, các địa phương cần có nhiều giải pháp cụ thể, kịp thời để khắc phục, đặc biệt khi bộ máy chính quyền các cấp được tổ chức, sắp xếp mới, với nhiều kỳ vọng về sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật năm 2016.
2. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
3. Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.
4. Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa.
5. Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.
6. Vụ Quản lý các Khu kinh tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024), Báo cáo tại Hội nghị Câu lạc bộ các Ban Quản lý KCN, KKT các tỉnh, thành phố phía Bắc lần thứ XIX.
7. Lê Văn Lân (2024), Nâng cao đời sống người lao động tại các khu công nghiệp, truy cập từ <https://www.xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/nang-cao-doi-song-nguoi-lao-dong-tai-cac-khu-cong-nghiep-19950>.
8. Báo cáo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam (GSO) năm 2023, 2024.
9. Trần Quốc Trường, “Việt Nam: Những chuyển đổi lớn cho mục tiêu đến năm 2045”, Tạp chí *Kinh tế và dự báo*, số 2, tháng 1 năm 2025.
10. GS.TS. Tô Lâm, “Phát triển kinh tế tư nhân - Đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng”, Tạp chí *Cộng sản*, số 1.059, tháng 4-2025.

<sup>15</sup> Trần Quốc Trường, “Việt Nam: Những chuyển đổi lớn cho mục tiêu đến năm 2045”, Tạp chí *Kinh tế và dự báo* số 2, tháng 1 năm 2025.